

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3667/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước
tỉnh Nghệ An năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2021/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính
phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn
2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp
hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An
giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của
UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An
giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 3594/SNV-
CCHC&VTLT ngày 20 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính
Nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các
ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng
các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Uomm2*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo CCHC của CP;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Báo Nghệ An, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3667/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chủ đề cải cách hành chính năm 2025: “*Quyết liệt, kịp thời - kỷ cương, gương mẫu - Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo cải cách hành chính*”.

I. MỤC TIÊU

1. 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được triển khai kịp thời, đúng quy định. 98% văn bản QPPL của tỉnh được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ đảm bảo chất lượng, khả thi và đúng tiến độ;

2. Rút ngắn thời gian giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với những thủ tục hành chính (TTHC) có thể rút ngắn được thời gian nhưng chưa được cắt giảm;

3. Tỷ lệ hồ sơ TTHC ở các cấp được giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ từ 95% trở lên. 100% hồ sơ chậm phải được xin lỗi người dân, tổ chức kịp thời, không có hồ sơ tồn đọng. Công khai kịp thời, minh bạch 100% kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức (CCVC);

4. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt trên 85%;

5. 100% cán bộ, công chức, viên chức của sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm. 100% cơ quan, đơn vị thành lập tổ kiểm tra nội bộ để kiểm tra kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức. Hàng tháng, 100% công việc cá nhân được rà soát công bố trước cuộc họp cơ quan, đơn vị và có biện pháp xử lý kịp thời đối với hồ sơ, công việc xử lý chậm (nếu có);

6. 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng quy định; rà soát, khắc phục kịp thời các bất cập trong việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy;

7. 100% cơ quan nhà nước sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT - Ioffice và 100% văn bản đi được ký số (Trừ tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước). Ứng dụng, sử dụng các phần mềm phục vụ chuyên môn, kết nối dữ liệu liên thông với các Bộ, ngành. Cung cấp có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của tỉnh đạt từ 60% trở lên. Thực hiện số hoá 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và cấp 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; thực hiện khai thác, sử dụng lại 50% thông tin, dữ liệu số hóa. Tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC;

8. Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đảm bảo chất lượng, đúng quy định của pháp luật, kịp thời, khả thi;

b) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL, chú trọng ban hành các văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước các cấp; văn bản quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; rà soát, hệ thống văn bản QPPL ban hành giai đoạn 2020-2024 để tham mưu hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành các chính sách mới trọng tâm, trọng điểm, phù hợp thực tiễn khả năng ngân sách; các cơ chế chính sách đặc thù nhằm khơi thông các nguồn lực thúc đẩy kinh tế xã hội của địa phương;

c) Quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định các văn bản QPPL mới do cấp trên ban hành;

d) Tăng cường công tác kiểm tra ban hành văn bản QPPL của các cấp, kịp thời phát hiện các văn bản không còn phù hợp hoặc trái quy định của pháp luật hiện hành để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời;

đ) Tổ chức thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Công bố, phê duyệt kịp thời thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính (TTHC), TTHC nội bộ trong các cơ quan nhà nước; quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC ở các ngành, các cấp tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện;

b) Rà soát, đánh giá TTHC kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC không cần thiết, không hợp pháp và không hợp lý.

Tiếp tục rà soát kiến nghị đơn giản hóa các TTHC tập trung một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư, đất đai, xây dựng, khoa học và công nghệ, lao động, thương binh và xã hội....;

c) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định. Cung cấp thông tin để duy trì và cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Thực hiện việc công khai đầy đủ các TTHC trên cổng, trang thông tin điện tử của tỉnh và Cổng Dịch vụ công Quốc gia; trang thông tin điện tử sở, ngành, địa phương, tại nơi giao dịch và các hình thức khác;

d) Công khai nội dung, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thực hiện quy định hành chính. Thực hiện kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về xin lỗi cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC;

đ) Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền giải quyết các TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;

e) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Bố trí nguồn lực về con người và ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác CCHC, đặc biệt là kinh phí để tiếp tục nâng cấp Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã;

g) Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng đối với dịch vụ hành chính công và dịch vụ sự nghiệp công;

h) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức kịp thời, đúng quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát, ban hành kịp thời quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành gắn với việc thực hiện Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) của các cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt;

b) Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra sau phân cấp;

c) Nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

d) Rà soát, đánh giá, triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; phấn đấu nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với dịch vụ do các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp;

đ) Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo đến năm 2025, giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021;

e) Thực hiện tốt việc phối hợp trong công tác giữa các cấp, các ngành;

g) Triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, Kế hoạch của UBND tỉnh về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý; thực hiện cơ cấu công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm từng cơ quan, đơn vị;

b) Tổ chức triển khai đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm hàng năm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP;

c) Thực hiện đúng quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

d) Sửa đổi bổ sung, điều chỉnh đề án vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị. Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo đề án vị trí việc làm, đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất đạo đức, đủ trình độ và năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy, trách nhiệm trong thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân;

đ) Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế;

e) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị ở các cấp. Kịp thời xử lý nghiêm, thực hiện điều chuyển các trường hợp vi phạm đạo đức công vụ, gây phiền hà, sách nhiễu;

g) Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng, đạo đức công vụ, các kiến thức bổ trợ khác;

h) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với công chức viên chức theo quy định của Nhà nước. Kịp thời khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tổ chức thực hiện tốt công tác tài chính - ngân sách; công tác quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan, đơn vị;

b) Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Nghệ An;

b) Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Ứng dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) để kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng thời thực hiện tốt việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý;

c) Tăng cường sử dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT I-Office; chữ ký số tại các đơn vị ở các cấp;

d) Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo; các phần mềm chuyên ngành;

đ) Tiếp tục tuyên truyền việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết của bộ, ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Nâng cấp, khai thác, sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; xử lý dứt điểm các tồn đọng về hồ sơ trễ hạn trên hệ thống. Số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ thông tin, tích hợp và đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành.

(Các nhiệm vụ cụ thể và phân công triển khai thực hiện tại phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy tối đa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC các cấp, các ngành. Tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai có hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh trong năm 2025.

2. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện và tham mưu, thực hiện nhiệm vụ CCHC.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện CCHC ở các cấp, trong các cơ quan, đơn vị. Đánh giá, xếp hạng CCHC các sở, ngành, địa phương khách quan, chính xác.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị. Khen thưởng kịp thời để động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, kỷ cương;

5. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số; tăng cường tính công khai minh bạch và hiệu quả giám sát. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức; tiếp tục huy động sự tham gia của Nhân dân, tổ chức vào công tác CCHC;

6. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho việc triển khai CCHC theo phân cấp quản lý nhân sách nhà nước hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

a) Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2025, nội dung kế hoạch phải đảm bảo rõ nhiệm vụ, kết quả, thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đảm bảo tính hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện. Thời gian hoàn thành: Các sở, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, chậm nhất **trước ngày 20/01/2025**; UBND cấp xã xong **trước ngày 31/01/2025**;

b) Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về công tác CCHC, nhất là việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp;

c) Thực hiện có hiệu quả công tác tự kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình, kết quả thực hiện CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định;

d) Đối với các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh ngoài nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ báo cáo Sở Nội vụ thẩm định nhu cầu kinh phí; gửi Sở Tài chính (nhiệm vụ chi thường xuyên), Sở Kế hoạch và Đầu tư (nhiệm vụ chi đầu tư phát triển) tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phù hợp khả năng cân đối ngân sách;

đ) Thực hiện nhiệm vụ CCHC trong phạm vi dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Phân công nhiệm vụ đối với các cơ quan chủ trì các nội dung CCHC

a) Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực CCHC của tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp tài liệu, tự xác định chỉ số CCHC năm 2025 của tỉnh gửi Bộ Nội vụ thẩm định; thực hiện chấm điểm chỉ số CCHC năm 2025 của các sở, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2025 và những năm tiếp theo;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; lập dự trù kinh phí CCHC năm 2025;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của tỉnh năm 2025, đảm bảo kiểm tra ít nhất 30% số cơ quan, đơn vị, địa phương; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC nhà nước của tỉnh năm 2025;

- Phối hợp với Báo Nghệ An, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan có liên quan tuyên truyền về CCHC nhà nước; kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thực hiện CCHC nhà nước của tỉnh. Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025;

- Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách TTHC; tiêu chí đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh

nghiệp; tiêu chí thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2025.

c) Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách thể chế;

- Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2025 thuộc lĩnh vực cải cách thể chế.

d) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan báo, đài cấp tỉnh; Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao cấp huyện tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thuộc phạm vi quản lý;

- Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2025 thuộc lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

đ) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công;

- Tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện CCHC của tỉnh;

- Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2025 thuộc lĩnh vực tài chính công.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu cho UBND, Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; đảm bảo sử dụng có hiệu quả kết quả Chỉ số PCI.

g) Sở Khoa học và Công nghệ

Làm cơ quan quan thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xét công nhận đối với sáng kiến lĩnh vực CCHC cấp tỉnh theo quy định.

h) Sở Y tế

- Tiếp tục duy trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh. Năm 2025, phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ y tế công đạt trên 85%;

- Tiếp tục đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

i) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp;

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục công lập. Đầu tư xây dựng trường học số, xây dựng thư viện học liệu điện tử toàn ngành. Triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2023-2030. Năm 2025 phấn đấu mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công đạt trên 85%.

k) Công an tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An; theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện;

- Tiếp tục chỉ đạo Công an các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, cấp Căn cước, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo thông tin công dân “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ chia sẻ, kết nối, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, tạo tiền đề trong việc phát triển Công dân số trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

l) Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Hải quan tỉnh

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh trong thực hiện TTHC; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC;

- Bảo hiểm xã hội tỉnh duy trì tốt việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

m) Bưu điện tỉnh

- Chủ động phối hợp với các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh trong thực hiện các dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp, trang bị cơ sở vật chất thiết yếu để tất cả các bưu cục, nhất là Bưu điện văn hóa xã có thể kết nối thông tin để triển khai việc tiếp nhận hồ sơ TTHC của người dân, chuyển lên cơ quan hành chính của tỉnh, huyện, xã;

- Tăng cường tập huấn cho nhân viên Bưu điện các nội dung liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC, các kỹ năng tiếp xúc với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, giải quyết tình huống;

- Bố trí đội ngũ là điều tra viên có trình độ, năng lực, kinh nghiệm để triển khai điều tra, khảo sát theo đề nghị của các cơ quan hành chính, nhất là điều tra đánh giá Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số CCHC (PAR INDEX).

n) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của các ngành, các địa phương

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính và nội dung Kế hoạch này;

- Tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của tỉnh để chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Xây dựng mạng lưới cộng tác viên trong công tác tuyên truyền, bảo đảm thông tin đa dạng, phong phú, kịp thời, chính xác. Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo điều hành, kết quả triển khai công tác CCHC trên các ấn phẩm của báo, đài; đa dạng hóa các thể loại tin, bài, ảnh, clip, phóng sự ngắn.... *Wom*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Ban hành theo Quyết định số 3667/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới quy định về cơ chế, chính sách, thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND; - Báo cáo kết quả theo định kỳ hàng quý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; - Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện; - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo yêu cầu - Định kỳ quý
2	Ban hành, triển khai kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (lồng ghép vào kế hoạch công tác pháp chế) năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch của UBND tỉnh, Kế hoạch UBND cấp huyện; - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL 	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Kế hoạch xây dựng tháng 01/2025; Báo cáo theo tiến độ kế hoạch và định kỳ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện	Sở Tư pháp, phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Trong năm
4	Tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo của UBND tỉnh;	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG				
5	Xây dựng, triển khai Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả	- Văn phòng UBND tỉnh. - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện.	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.	Xây dựng Kế hoạch tháng 01/2025; Báo cáo theo định kỳ
6	Công bố thủ tục hành chính	Quyết định công bố TTHC hoặc danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý ở các cấp	Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Theo quy định và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
7	Công khai thủ tục hành chính	100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đã công bố được công khai theo quy định	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
8	Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Theo quy định và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
9	Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính	100% ý kiến tiếp nhận được xử lý kịp thời; Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
10	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	- Thực hiện các quy định của Trung ương và UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Theo quy định
11	Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Theo định kỳ quý, 6 tháng, năm
12	Đánh giá mức độ hài lòng của Nhân dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính ở một số lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư	Báo cáo kết quả	Các Sở Tài nguyên Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trước 7 và tháng 11/2025
13	Đánh giá mức độ hài lòng của Nhân dân, tổ chức đối với các dịch vụ công về y tế, giáo dục	Báo cáo kết quả	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo.	UBND các huyện, thành, thị	Trước tháng 12/2025

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
14	Triển khai các quy định của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy	1. Văn bản triển khai thực hiện; 2. Báo cáo kết quả	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền
15	Quy định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị	Các quyết định quy định	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, phòng Nội vụ cấp huyện	Theo quy định
16	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước.	Các quy định được ban hành	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh.	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Khi có yêu cầu
17	Xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan, đơn vị	1. Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của sở, ngành, địa phương; 2. Quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của UBND tỉnh, Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị	Sở Nội vụ	Theo quy định
18	Hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành	Hệ thống quy chế nội bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung	Các Sở, ban, ngành; các địa phương	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
19	Triển khai các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức, viên chức kể cả cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý	- Văn bản quy định triển khai; - Báo cáo kết quả	Các Sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm
20	Xây dựng, triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	XD KH trước tháng 03/2025; Báo cáo theo định kỳ
21	Triển khai các quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Văn bản triển khai thực hiện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	06 tháng đầu năm, 06 tháng cuối năm 2025
22	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan, đơn vị	Kế hoạch thực hiện; các hoạt động kiểm tra, báo cáo kết quả	Các cơ quan, đơn vị ở các cấp; Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo chung	Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
23	Kiểm tra, đôn đốc thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị ở các cấp	Báo cáo kết quả xử lý hồ sơ của tổ chức, công dân; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao có thời hạn	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị	Sở Nội vụ tổng hợp	Báo cáo hàng Quý, báo cáo năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
24	Thực hiện cơ chế khoán kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập	- Văn bản triển khai thực hiện tự chủ. - Báo cáo kết quả	Sở Tài chính hướng dẫn, tổng hợp báo cáo chung toàn tỉnh; các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị thực hiện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo quý, 6 tháng, năm
25	Xã hội hóa một số lĩnh vực: Văn hóa, thể thao, giáo dục đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ.	Báo cáo kết quả	Sở Văn hóa Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở KH-CN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý, 06 tháng, năm
26	Giải ngân vốn đầu tư công	Báo cáo kết quả	Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, các cấp chính quyền	06 tháng, cuối năm
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
27	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2025	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương ở các cấp	Theo tiến độ kế hoạch
28	Tiếp tục triển khai Đề án Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương ở các cấp	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
29	Tăng cường sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT I-Office ở các cấp; ứng dụng chữ ký số	Các văn bản đôn đốc triển khai; báo cáo định kỳ	Các Sở, ban, ngành, địa phương ở các cấp Sở	Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
30	Vận hành thông suốt, có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo; các phần mềm chuyên ngành	Báo cáo kết quả thực hiện; phần mềm chuyên ngành	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
31	Sử dụng có hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ	Hệ thống được vận hành hiệu quả, chất lượng	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện	Thường xuyên
32	Tổ chức giao ban trực tuyến qua hệ thống của tỉnh	- Tổ chức các hội nghị qua hệ thống. - Báo cáo đánh giá kết quả	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin Truyền thông	Định kỳ Quý, 6 tháng, năm và đột xuất
33	Nâng cấp, vận hành khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An	- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền; kiểm tra, đôn đốc thực hiện. - Nâng cấp Hệ thống; - Báo cáo kết quả định kỳ	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện.	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
34	Chia sẻ, tích hợp dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Nghệ An tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP/NDXP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin Quốc gia về địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh (Công TTĐT) chủ trì tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên hệ thống giải quyết TTHC với các CSDL, hệ thống thông tin Quốc gia qua LGSP của tỉnh.	Trong năm
35	Đẩy mạnh số hóa hồ sơ giải quyết TTHC, tăng cường tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử, thực hiện thanh toán phí, lệ phí TTHC bằng hình thức trực tuyến	Báo cáo kết quả	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị	Trong năm
VII	CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, KIỂM TRA, TUYÊN TRUYỀN				
36	Xây dựng, ban hành văn bản đôn đốc thực hiện các kế hoạch về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2025; Báo cáo định kỳ công tác CCHC theo quy định	- Văn bản, Báo cáo được phê duyệt, ban hành; - Tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả theo định kỳ	Sở Nội vụ; Các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan thông tin truyền thông	Các cơ quan liên quan.	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
37	Tự chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2025	Báo cáo tự chấm điểm và các nội dung liên quan gửi Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ
38	Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch Kiểm tra Cải cách hành chính; Kiểm tra Chỉ thị 26/CT-TTg và các Chỉ thị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2025; Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025	- Kế hoạch kiểm tra được ban hành. - Tổ chức các cuộc kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất; Báo cáo kết quả.	Sở Nội vụ; bộ phận tham mưu CCHC ở Sở, ban, ngành, địa phương; các đoàn kiểm tra được thành lập ở các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm
39	Đánh giá, xếp hạng công tác CCHC các sở, ngành, địa phương trong tỉnh năm 2025 trên phần mềm chấm điểm CCHC của tỉnh	Báo cáo tự đánh giá; quyết định xếp hạng công tác cải cách hành chính các ngành, địa phương, đơn vị trực thuộc	- Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; - Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý I/2026
40	Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính	- Báo cáo kết quả định kỳ - Sổ nhật ký đường dây nóng của đơn vị	- Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; - Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
41	Tham mưu, xây dựng chương trình học tập kinh nghiệm cho công chức tham mưu công tác CCHC	Tổ chức học tập kinh nghiệm về CCHC trong nước cho công chức tham mưu CCHC các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
42	Chỉ đạo tổ chức 2 cuộc điều tra xã hội học đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp tỉnh Nghệ An (6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm 2025)	Nhập phiếu vào phần mềm chấm điểm CCHC của tỉnh và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; - Bưu điện tỉnh Nghệ An	Tháng 6 và tháng 12 năm 2025
43	Bổ trí kinh phí để nâng cấp hệ thống phần mềm chấm điểm CCHC của tỉnh sau khi ban hành Bộ tiêu chí mới; Chỉ đạo thí điểm phần mềm chấm điểm CCHC tại cấp huyện; mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tham mưu CCHC cho Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh	- Phần mềm chấm điểm của tỉnh được nâng cấp; - Phần mềm chấm điểm CCHC cấp huyện được áp dụng thí điểm ở một số huyện; - Bổ trí kinh phí, đồng ý chủ trương mua sắm trang thiết bị cho Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Trong năm
44	Làm việc với Bộ Nội vụ và các cơ quan Trung ương các nội dung liên quan đến việc xác định chỉ số tác CCHC (Parindex) chỉ số (Sipas), chỉ số (PaPi) của tỉnh năm 2025	Tổ chức các cuộc làm việc theo kế hoạch và đột xuất	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm
45	Thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính theo yêu cầu của Chính phủ	Các chương trình, kế hoạch cụ thể của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.	Tất cả các cấp, các ngành có liên quan.		Theo yêu cầu của Chính phủ. Bộ, ngành Trung ương

Uomm